

Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 06 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú D, sinh năm 1973.

HKTT, trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981.

HKTT, trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/11/2007;

3.2. Cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/5/2013.

Người giám hộ cho cháu K và cháu N là anh Nguyễn Phú D và chị Vũ Thị H (bố, mẹ đẻ của các cháu).

HKTT, trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Phú D và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Phú D và bị đơn chị Vũ Thị H đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Anh D và chị H đều khẳng định vợ chồng có 03 con chung, cháu lớn tên là Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 25/8/2000; Cháu thứ hai là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/11/2007 và cháu thứ ba là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/5/2013. Hiện cháu K và cháu N đang ở cùng chị H. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao cháu Nguyễn Đăng K và cháu Nguyễn Bảo N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 29/7/2019 cho đến khi cháu K và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thống nhất: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết đối với cháu Nguyễn Đăng K, còn đối với cháu Nguyễn Bảo N anh D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nuôi cháu N cho chị H là 1.000.000đồng/01 tháng (một triệu đồng trên một tháng) kể từ 01/9/2019 đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Đối với cháu Trường hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Khi án có hiệu lực, chị H có yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm trả tiền thì anh D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh D và chị H đều khẳng định không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau có tranh chấp, yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh D và chị H thống nhất để anh D nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh D phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Được đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0001282 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN

